

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG KB
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG KB

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KB COMMUNICATION TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: KB COMMUNICATION TECH., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110764417

3. Ngày thành lập: 26/06/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 126 Hoàng Sâm, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0706156868

Fax:

Email: thanhnd3012@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	In ấn Loại trừ in tem	1811
2.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
3.	Sao chép bản ghi các loại	1820
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa	4610
5.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
6.	Cơ sở lưu trú khác	5590
7.	Xuất bản phần mềm Trừ hoạt động xuất bản phẩm	5820
8.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Sản xuất các chương trình truyền hình, phim điện ảnh, và video quảng cáo, loại trừ phim truyền hình.	5911
9.	Hoạt động hậu kỳ Chi tiết: Các hoạt động hậu kỳ như biên tập, chỉnh sửa video, hiệu ứng đặc biệt, và xử lý âm thanh cho các sản phẩm truyền thông.	5912
10.	Lập trình máy vi tính	6201
11.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
12.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Các hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin khác hỗ trợ cho ngành truyền thông	6209
13.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311

14.	Cổng thông tin Trừ hoạt động báo chí	6312
15.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
16.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư	6619
17.	Quảng cáo Trừ các loại nhà nước cấm	7310(Chính)
18.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
19.	Hoạt động nhiếp ảnh Trừ hoạt động của phóng viên ảnh (Điều 4, Điều 5 Nghị định 72/2016/NĐ-CP về Hoạt động nhiếp ảnh)	7420
20.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Loại trừ hoạt động của những nhà báo độc lập; thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; tư vấn chứng khoán.	7490
21.	Cho thuê xe có động cơ	7710
22.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
23.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
24.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
25.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
26.	Đại lý du lịch	7911
27.	Điều hành tua du lịch	7912
28.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
29.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
30.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: – Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
32.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
33.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552

34.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
35.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên. + Dịch vụ tư vấn du học	8560
36.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
37.	Hoạt động thể thao khác	9319
38.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
39.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329

6. Vốn điều lệ: 3.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 390.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC OTK	Số 126 Phố Hoàng Sâm, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	117.000	1.170.000.000	30,000	0110216001	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	117.000	1.170.000.000	30,000		
2	LƯƠNG THỊ NGỌC LAN	N3 P312 Khu tập thể Bắc Nghĩa Tân, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	163.800	1.638.000.000	42,000	0371760116 53	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	163.800	1.638.000.000	42,000		

3	ĐẶNG THỊ TUYẾN	Số 126 Hoàng Sâm, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	19.500	195.000.000	5,000	0081850002 67
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	19.500	195.000.000	5,000	
4	ĐẶNG THỊ HOÀI	Thôn Lê lợi 2, Xã Đông Xuân, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	19.500	195.000.000	5,000	0341810237 91
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	19.500	195.000.000	5,000	
5	LƯƠNG MINH HUỆ	AQS2. 804. Aquabay, Khu đô thị Ecopark, Xã Xuân Quan, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	0371860083 41
			Cổ phần phổ thông	70.200	702.000.000	18,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Tổng số	70.200	702.000.000	18,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: LƯƠNG MINH HUÊ

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 17/11/1986

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 037186008341

Ngày cấp: 02/01/2023

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Tổ dân phố số 3, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: AQS2. 804. Aquabay, Khu đô thị Ecopark, Xã Xuân Quan, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội